

Số: **927** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **06** tháng 3 năm 2024

V/v hàng hóa tạm nhập để bảo
hành, sửa chữa

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang.

Trả lời công văn số 1788/HQKG-NV ngày 20/10/2023 của Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang về việc hoàn thuế hàng hóa tạm nhập để bảo hành, sửa chữa, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 9 Điều 16 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định miễn thuế đối với hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế.

Căn cứ khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định: “Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt”.

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định: “Hàng hóa tạm nhập, tái xuất hoặc tạm xuất, tái nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế quy định tại điểm c khoản 9 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu phải đảm bảo không làm thay đổi hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa tạm nhập, tạm xuất và không tạo ra hàng hóa khác.

Trường hợp thay thế hàng hóa theo điều kiện bảo hành của hợp đồng mua bán thì hàng hóa thay thế phải đảm bảo về hình dáng, công dụng và đặc tính cơ bản của hàng hóa được thay thế”.

Căn cứ số thứ tự 19 Bảng mã loại hình và hướng dẫn sử dụng ban hành kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan hướng dẫn mã loại hình G13-Tạm nhập miễn thuế sử dụng trong trường hợp: Hàng hóa tạm nhập để bảo hành, sửa chữa, thay thế; Hàng hóa tái nhập hàng của các loại hình xuất kinh doanh, xuất sản phẩm gia công, xuất sản phẩm sản xuất xuất khẩu, xuất sản phẩm của doanh nghiệp chế xuất, xuất khẩu hàng hóa khác bị trả lại để sửa chữa, tái chế sau đó tái xuất trả lại khách hàng hoặc tái xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan.

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, trường hợp tái nhập hàng hóa đã xuất khẩu để sửa chữa, tái chế theo điều kiện bảo hành của hợp đồng mua bán sau đó tái xuất trả lại khách hàng nước ngoài (người mua ban đầu) thuộc đối tượng miễn thuế. Cơ quan hải quan xử lý miễn thuế trong thông quan. Doanh nghiệp khai báo mã loại hình G13-tạm nhập miễn thuế cùng mã miễn thuế trên tờ khai hải quan. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thuế nhập khẩu cho hàng hóa được miễn thuế thì số tiền thuế nhập khẩu đã nộp được xử lý theo quy định về xử lý tiền thuế nộp thừa tại Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Trường hợp hàng hóa tái nhập để sửa chữa, tái chế sau đó xuất sang nước thứ ba hoặc vào khu phi thuế quan (không xuất trả người mua ban đầu), cơ quan hải quan đủ cơ sở xác định hàng hóa thuộc đối tượng hoàn thuế, không thu thuế theo quy định thì xử lý hoàn thuế xuất khẩu (nếu có) và không thu thuế nhập khẩu.

Đề nghị Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, đối chiếu với hồ sơ thực tế phát sinh tại đơn vị để thực hiện đúng quy định.

Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang cần chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ nghiên cứu kỹ quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng, không để phát sinh các trường hợp tương tự.

Tổng cục Hải quan trả lời đề Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (để b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Dặng Sơn Tùng